

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /2020/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Xét Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận và chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp) (sau đây viết tắt là GCN) theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định hồ sơ để thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận và chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp) theo quy định.

Điều 2. Cơ quan thu phí và Đối tượng miễn nộp phí

1. Đối tượng nộp phí

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (bao gồm cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận và chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp) theo quy định.

2. Cơ quan thu phí

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố.

3. Đối tượng miễn nộp phí

a) Người có công với cách mạng.

b) Hộ nghèo.

c) Hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Người có nhà ở phải di dời do thiên tai.

đ) Hộ gia đình được điều chỉnh diện tích đất đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, dân hiến đất để xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi xã hội; trường hợp bồi thường bằng đất, giao đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Mức thu phí

1. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Hộ gia đình, cá nhân:

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU (Đồng)
I	Cấp lần đầu giấy chứng nhận	đồng/hồ sơ/thửa/GCN	215.000
II	Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận		
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	110.000
2	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	130.000

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU (Đồng)
III	Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp		
1	Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất		
1.1	In mới GCN	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	150.000
1.2	Chỉnh lý vào GCN đã cấp	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	120.000
2	Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất		
2.1	In mới GCN	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	180.000
2.2	Chỉnh lý vào GCN đã cấp	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	150.000
3	Trường hợp đính chính sai sót (do người sử dụng đất), thay đổi thông tin người sử dụng đất		
3.1	In mới GCN	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	90.000
3.2	Chỉnh lý vào GCN đã cấp	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	70.000

2. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức:

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU (Đồng)
I	Cấp lần đầu giấy chứng nhận	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	650.000
II	Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận		
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	320.000
2	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	350.000
III	Chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp		
1	Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất		
1.1	In mới GCN	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	480.000
1.2	Chỉnh lý vào GCN đã cấp	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	410.000
2	Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất		
2.1	In mới GCN	đồng/hồ sơ	550.000

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU (Đồng)
		/thửa/GCN	
2.2	Chỉnh lý vào GCN đã cấp	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	450.000
3	Trường hợp dính chính sai sót (do người sử dụng đất), thay đổi thông tin người sử dụng đất		
3.1	In mới GCN	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	300.000
3.2	Chỉnh lý vào GCN đã cấp	đồng/hồ sơ /thửa/GCN	210.000

Điều 4. Quản lý và sử dụng phí:

Cơ quan thu phí được để lại 90% tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/ND-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao

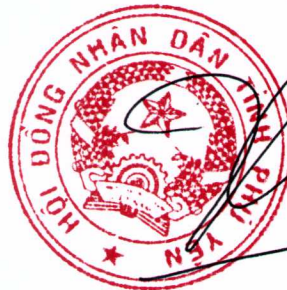
1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khoá VII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh,
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo PY, Đài PT-THPY;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Cao Thị Hòa An